

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt như sau:

E- HSDT được đánh giá đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí được đánh giá đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Hàng hóa chào thầu có đặc tính, thông số kỹ thuật hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E - HSMT (lập bảng so sánh thông số kỹ thuật giữa hàng hoá chào thầu và thông số kỹ thuật yêu cầu của E-HSMT). Cung cấp tài liệu kỹ thuật hoặc catalogue (hoặc tài liệu tương đương) của nhà sản xuất thể hiện đúng theo thông số kỹ thuật mà Nhà thầu đề xuất tại mẫu số 10B. Đề xuất về hàng hóa của Nhà thầu và đáp ứng thông số theo yêu cầu của E-HSMT tại Chương V. Trường hợp tài liệu không phải bằng tiếng Việt, nhà thầu phải nộp bản dịch tiếng Việt và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, thống nhất của bản dịch. - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa dự thầu. - Cam kết hàng hóa phải là mới 100%, chưa qua sử dụng, nguyên đai, nguyên kiện, nguyên tem niêm phong của Nhà sản xuất hoặc Nhà phân phối chính thức. Được sản xuất từ tháng 01 năm 2026 đến thời điểm hiện tại.	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
1.2 Yêu cầu tính đáp ứng về khả năng cung cấp hàng hóa theo yêu cầu	Nhà thầu cung cấp các tài liệu sau: - Có cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) (nếu là hàng hóa có xuất xứ nước ngoài), giấy chứng nhận chất lượng (C/Q), Giấy chứng nhận chất lượng/xuất xưởng hàng hóa khi giao hàng (nếu là hàng hóa sản xuất trong nước).	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Có cam kết cung cấp hàng hóa đúng như dự thầu (xuất xứ, hãng sản xuất, chủng loại, ký mã hiệu, model, thông số kỹ thuật) sau khi trúng thầu và thực hiện hợp đồng;	
	Không có đầy đủ các bản cam kết hoặc có cam kết không đáp ứng của một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Biện pháp tổ chức, tiến độ cung cấp hàng hóa	- Nhà thầu trình bày biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa rõ ràng, hợp lý bao gồm: + Phương án cung cấp, vận chuyển, giao hàng. + Quy trình lắp đặt, cài đặt, kết nối thiết bị. + Giải pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn điện và an toàn thông tin trong quá trình triển khai. + Biện pháp vận hành chạy thử và hướng dẫn sử dụng: Có biện pháp vận hành chạy thử và hướng dẫn sử dụng. + Quy trình hỗ trợ kỹ thuật sau bán hàng.	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp và lắp đặt hàng hóa		
Tiến độ cung cấp và lắp đặt hàng hóa.	a) Có cam kết giao hàng và lắp đặt trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. b) Có bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu – kết thúc của từng nội dung công việc, tổng tiến độ không vượt thời gian thực hiện theo quy định của E-HSMT cụ thể: - Thời gian vận chuyển hàng hóa - Thời gian cung cấp và lắp đặt. - Thời gian nghiệm thu và bàn giao.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu ở điểm a, b hoặc có nhưng không hợp lý, sơ sài và không phù hợp với nội dung của gói thầu	Không đạt
4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
4.1 Khả năng thích ứng về địa lý.	Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
4.2 Tác động đối với môi trường	Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng.	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
5. Bảo hành, Bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế		
5.1 Bảo hành, sửa chữa, thay thế hàng hóa:	- Có đề xuất đáp ứng đầy đủ các yêu cầu. Và - Nhà thầu phải có thuyết minh chế độ bảo hành và nhiệm vụ của nhà thầu trong thời gian bảo hành.	Đạt
a) Thời gian bảo hành: - Nhà thầu có cam kết bảo hành thiết bị theo đúng quy định của nhà sản xuất. b) Phương thức bảo hành: + Khi có yêu cầu về bảo hành (<i>bằng văn bản, điện thoại, fax, email...</i>), Nhà thầu phải cử cán bộ quản lý trực tiếp liên hệ ngay với chủ đầu tư, đơn vị sử dụng để tiến hành kiểm tra, ghi nhận lỗi của hàng hóa và có kế hoạch thực hiện công tác bảo hành trong thời gian không quá 36h kể	Không có đề xuất đầy đủ các yêu cầu.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
từ khi được yêu cầu của Chủ đầu tư. + Nếu hết thời gian 36h mà Nhà thầu chưa đến để tiến hành kiểm tra, ghi nhận lỗi của hàng hóa và không có kế hoạch thực hiện công tác bảo hành các sai sót Hoặc có tiến hành nhưng không đáp ứng theo yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện. Toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả.		
5.2 Nhà thầu trình bày quy trình bảo trì của tất cả các thiết bị thuộc gói thầu	Nhà thầu có thuyết minh, trình bày phương án bảo trì hợp lý và có văn bản cam kết thời gian bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong thời gian bảo hành và không được tính phí bảo trì.	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh trình bày phương án bảo trì (hoặc có nhưng không hợp lý hoặc không có văn bản cam kết thời gian bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong thời gian bảo hành và không được tính phí bảo trì).	Không đạt
6. Mức độ đáp ứng yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và dịch vụ liên quan		
Mức độ đáp ứng yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và dịch vụ liên quan	Nhà thầu cam kết các nội dung sau; - Cam kết cung cấp danh mục thiết bị, linh kiện thay thế khi xảy ra hỏng hóc thiết bị phù hợp với từng chủng loại thiết bị công nghệ trong gói thầu	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Cam kết khả năng cung cấp linh kiện thay thế trong suốt vòng đời thiết bị, tối thiểu bằng thời gian bảo hành và phù hợp với thời gian hỗ trợ của hãng sản xuất. - Cam kết thời gian cung ứng vật tư/linh kiện khi phát sinh sự cố không vượt quá thời gian khắc phục sự cố đã cam kết trong mục bảo hành. - Cam kết không sử dụng vật tư, linh kiện trôi nổi, không rõ nguồn gốc, đảm bảo xuất xứ – tiêu chuẩn đồng bộ với thiết bị chính	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:		
7.1 Thông tin uy tín của Nhà thầu về việc tham dự thầu <i>Nhà thầu kê khai và cam kết một cách trung thực, trường hợp Chủ đầu tư/ Tổ chuyên gia phát hiện nhà thầu không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</i> <i>Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu.</i>	Nhà thầu cam kết không vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. Hoặc trường hợp có vi phạm thì Nhà thầu phải kê khai đầy đủ các gói thầu đã vi phạm và nhà thầu thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu cho gói thầu đang xét theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	Đạt
	Nhà thầu vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 nhưng không kê khai đầy đủ và không thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu cho gói thầu đang xét theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	Không đạt
7.2 Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của Nhà thầu	Nhà thầu cam kết không có hoặc có một hợp đồng vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. Nhà thầu phải kê khai đầy đủ	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<i>Nhà thầu kê khai và cam kết một cách trung thực, trường hợp Chủ đầu tư/ Tổ chuyên gia phát hiện nhà thầu không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</i> <i>Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu.</i>	trung thực các hợp đồng vi phạm (nếu có) để Chủ đầu tư/Tổ chuyên gia có cơ sở đánh giá	
	Nhà thầu có từ 02 hợp đồng vi phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. Hoặc không kê khai đầy đủ trung thực các hợp đồng vi phạm (nếu có).	Không đạt
Kết luận: Nhà thầu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí được đánh giá là “Đạt” theo các tiêu chuẩn 1-7 được xác định là Đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là Không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.		